

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 07-BK/LTV/2025

**BÁNH GẤU KOALA'S MARCH
VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA**

2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07-BK/LTV/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte Việt Nam đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA

2. Thành phần:

Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cọ, đường, bột ca cao, sữa bột nguyên kem, ca cao khối, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani nhân tạo), bột mì 17%, tinh bột bắp 6%, shortening 5% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc tinh luyện, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 3,5%, trứng 2,5%, bột ca cao 1,8%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu ca cao giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng (OPP20 μ /MCP25 μ), bên ngoài là hộp giấy.

Khối lượng tịnh: 37 g

4.2. Chất liệu bao bì:

Bao bì màng (OPP20 μ /MCP25 μ) chuyên dùng cho thực phẩm. Bên ngoài là hộp giấy

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Thái Lan
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan

- Địa chỉ: 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 09/VBHN-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN
BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA

Số: 07-BK/LTV/2025

1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN: Áp dụng TCVN 12940 – 2020: Bánh nướng.

STT	Chỉ tiêu	Mô tả
1	Hình thái	Hình giống như một chú gấu túi (Koala). Trên bề mặt bánh có in hình một chú gấu túi, có nhân sô cô la bên trong.
2	Trạng thái	Giòn
3	Màu sắc	Màu nâu sô cô la
4	Mùi	Thơm mùi sô cô la, không có mùi lạ
5	Vị	Vị ngọt, đắng nhẹ của sô cô la, không có vị lạ
6	Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường

2. CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG: Áp dụng QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. CHỈ TIÊU VI SINH: Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	5×10^5
3	E. Coli	CFU/g	20
4	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g	20
5	Salmonella	/25 g	KPH

6	L. monocytogens	CFU/g	10 ²
7	Nấm mốc, số bào tử/g	CFU/g	150

4. GIỚI HẠN ĐỘC TỔ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM: Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1 và G2)	µg/kg	4
3	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
4	Ochratoxin A	µg/kg	3
5	Deoxynivalenol	µg/kg	500
6	Zearalenone	µg/kg	50

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP *ngau*



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA

Số: 07-BK/LTV/2025

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép 37 g (trên nhãn)	Giá trị dinh dưỡng 37 g (trên nhãn)
1	Năng lượng	kcal	156 – 234	195
2	Chất đạm	g	1,98 – 2,98	2,48
3	Carbohydrat	g	18 – 27	22,5
4	Đường tổng số	g	9,92 – 14,88	12,4
5	Chất béo	g	8,48 – 12,72	10,6
6	Natri	mg	57,12 – 85,68	71,4

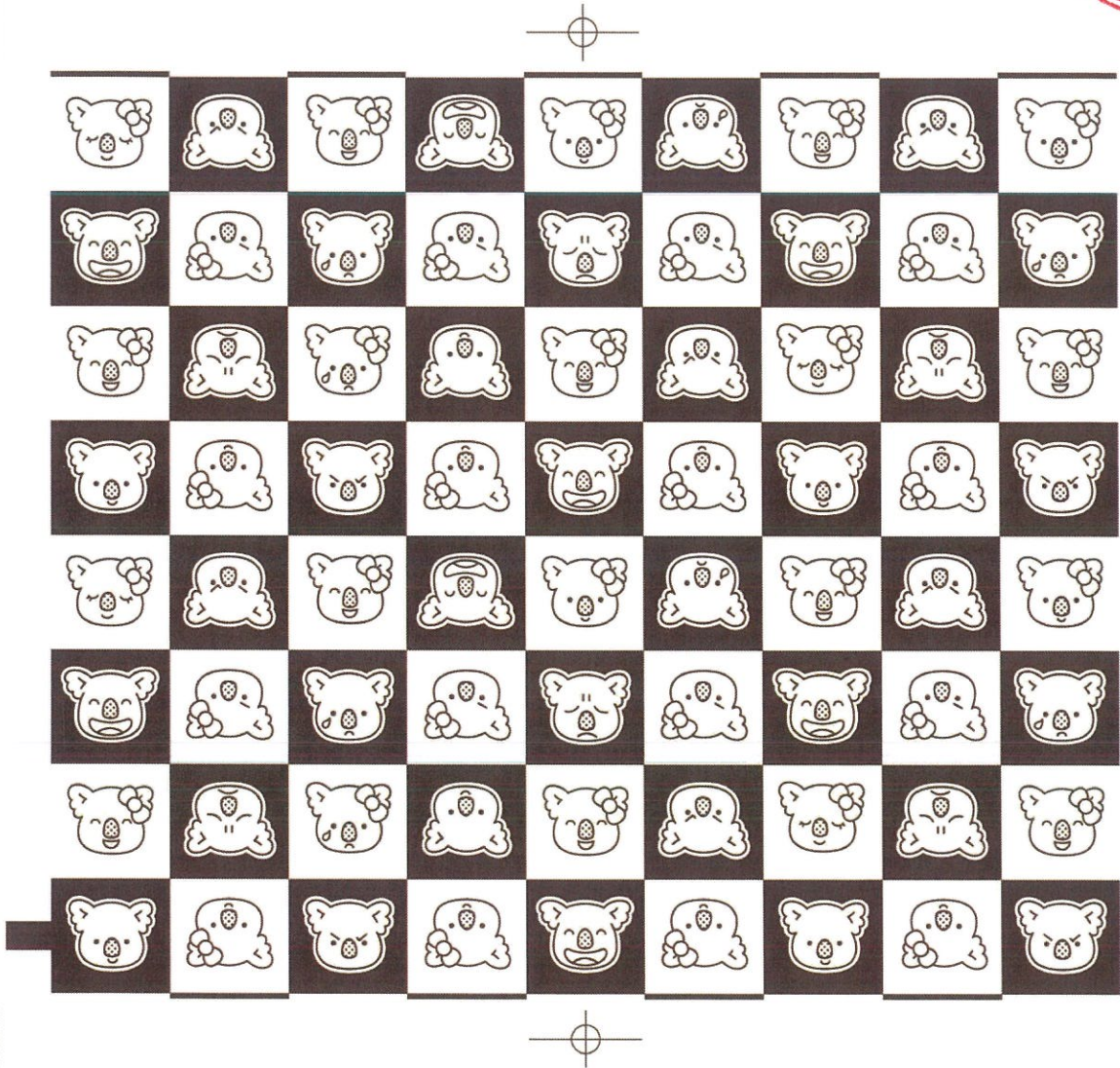
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

Sản phẩm	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
Hương	-
Loại bao bì	Gói
Khối lượng tịnh	37 g



Phê duyệt TGĐ  Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM  Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing  Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA  Nguyễn Thị Hồng Tâm
--	--	--	---

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
Hương	-
Loại bao bì	Hộp
Khối lượng tịnh	37 g



Phê duyệt TGD  Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM  Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing  Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA  Nguyễn Thị Hồng Tâm
---	---	---	--

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
Hương	-
Loại bao bì	Khay
Khối lượng tịnh	222 g (37 g x 6 hộp)



Best Before :
Manufacturing Date :

BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
Thành phần: Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (dầu hạt có hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt có, đường, bột ca cao, sữa bột nguyên kem, ca cao khối, chất nhũ hóa (INS 322(ii)), hương liệu vani nhân (táo), bột mì 17%, tinh bột bắp 6%, shortening 5% (dầu có tinh luyện, dầu có đặc tính luyện, dầu hạt có tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 3.5%, trứng 2.5%, bột ca cao 1.8%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(ii)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu ca cao giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a)).
Thông tin lưu ý: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng, đậu nành. Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt và đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng.
Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn (37 g): Năng lượng 195 kcal. Chất đạm 2.46 g; Carbohydrat 22.5 g; Đường tổng số 12.4 g; Chất béo 10.6 g; Natri 71.4 mg.
Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm): Xem Manufacturing Date;
Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm): Xem Best Before in trên bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.
Khối lượng tịnh: 222 g (37 g x 6 hộp)
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty TNHH Lotte Việt Nam Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0274-3827470.
Số điện thoại tư vấn khách hàng: 028-38479616.
Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan. Xuất xứ: Thái Lan.
Tự công bố sản phẩm số: 07-BK/LTV/2025.

BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE®)
Ingredients: Milk Compound Chocolate 61% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Sugar, Cocoa Powder, Whole milk powder, Cocoa Mass, Emulsifier (INS 322(ii)), Artificial Vanilla Flavor), Wheat Flour 17%, Corn Starch 6%, Shortening 5% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil), Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c), Sugar 3.5%, Whole Egg 2.5%, Cocoa Powder 1.8%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(ii)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical Cocoa Flavor, Natural Color (INS 150a).
Allergen and Warning Information: Contains Wheat, Milk, Egg and Soy. May contain Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange. Do not consume if the product is damaged or expired.
Net Weight : 222 g (37 g x 6 boxes)

Nutrition Facts	
Nutrition Facts per 37 g	
Energy	195 kcal 9.75 %
Protein	2.46 g 4.90 %
Carbohydrate	22.5 g 6.92 %
Total sugars	12.4 g 18.9 %
Total Fat	10.6 g 3.57 %
Sodium	71.4 mg

Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd. 700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160 Thailand Tel. (+66) 2029-1415
Storage Method: Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature.

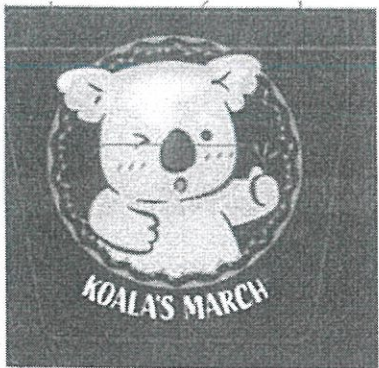
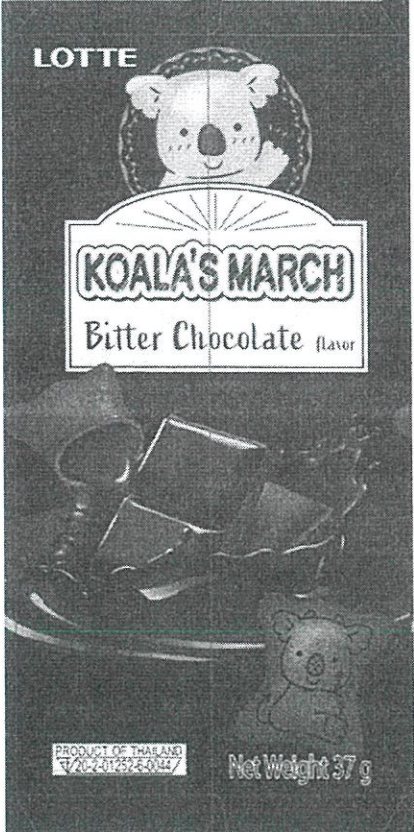
8 852008 304855 3.4
PRODUCT OF THAILAND

LOTTE

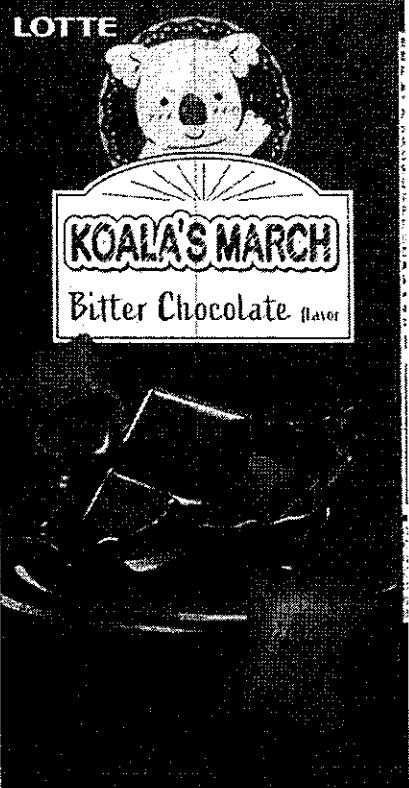
Net wt. 222 g (37 g x 6 boxes)

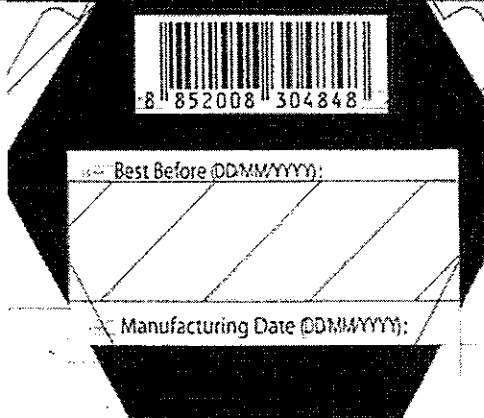
LOTTE

Phê duyệt TGĐ Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA Nguyễn Thị Hồng Tâm
---------------------------------------	---	--	--

	LOTTE MỞ TẠI ĐÂY BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
	KOALA'S MARCH
	LOTTE BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA SẢN PHẨM CỦA THÁI LAN 20-2-01252-6-0044 Khối lượng tịnh 37 g



	LOTTE BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE®) Ingredients: Milk Compound Chocolate 61% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Sugar, Cocoa Powder, Whole milk powder, Cocoa Mass, Emulsifier (INS 322(i)), Artificial Vanilla Flavor), Wheat Flour 17%, Corn Starch 6%, Shortening 5% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)), Sugar 3.5%, Whole Egg 2.5%, Cocoa Powder 1.8%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(i)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical Cocoa Flavor, Natural Color (INS 150a). Allergen and Warning Information: Contains Wheat, Milk, Egg and Soy. May contain Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange. Do not consume if the product is damaged or expired. Net Weight : 37 g	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA Thành phần: Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cọ, đường, bột ca cao, sữa bột nguyên kem, ca cao khối, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani nhân tạo), bột mì 17%, tinh bột bắp 6%, shortening 5% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc tinh luyện, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 3,5%, trứng 2,5%, bột ca cao 1,8%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii)), INS 500(ii)), muối, hương liệu ca cao giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a). Thông tin lưu ý: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng, đậu nành. Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt và đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng. Khối lượng tịnh: 37g

<table><tr><th colspan="3">Nutrition Facts</th></tr><tr><td colspan="3">Nutrition Facts per 37 g</td></tr><tr><td></td><td>1.1 mm</td><td>%NRV</td></tr><tr><td>Energy</td><td>195 kcal</td><td>9,75 %</td></tr><tr><td>Protein</td><td>2.48 g</td><td>4,96 %</td></tr><tr><td>Carbohydrate</td><td>22.5 g</td><td>6,92 %</td></tr><tr><td>Total sugars</td><td>12.4 g</td><td></td></tr><tr><td>Total Fat</td><td>10.6 g</td><td>18,9 %</td></tr><tr><td>Sodium</td><td>71.4 mg</td><td>3,57 %</td></tr></table>	Nutrition Facts			Nutrition Facts per 37 g				1.1 mm	%NRV	Energy	195 kcal	9,75 %	Protein	2.48 g	4,96 %	Carbohydrate	22.5 g	6,92 %	Total sugars	12.4 g		Total Fat	10.6 g	18,9 %	Sodium	71.4 mg	3,57 %	<table><tr><th colspan="3">Thông tin dinh dưỡng</th></tr><tr><td colspan="3">Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn 37 g</td></tr><tr><td></td><td></td><td>%NRV</td></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>195 kcal</td><td>9,75 %</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>2,48 g</td><td>4,96 %</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>22,5 g</td><td>6,92 %</td></tr><tr><td>Đường tổng số</td><td>12,4 g</td><td></td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>10,6 g</td><td>18,9 %</td></tr><tr><td>Natri</td><td>71,4 mg</td><td>3,57 %</td></tr></table>	Thông tin dinh dưỡng			Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn 37 g					%NRV	Năng lượng	195 kcal	9,75 %	Chất đạm	2,48 g	4,96 %	Carbohydrat	22,5 g	6,92 %	Đường tổng số	12,4 g		Chất béo	10,6 g	18,9 %	Natri	71,4 mg	3,57 %
Nutrition Facts																																																							
Nutrition Facts per 37 g																																																							
	1.1 mm	%NRV																																																					
Energy	195 kcal	9,75 %																																																					
Protein	2.48 g	4,96 %																																																					
Carbohydrate	22.5 g	6,92 %																																																					
Total sugars	12.4 g																																																						
Total Fat	10.6 g	18,9 %																																																					
Sodium	71.4 mg	3,57 %																																																					
Thông tin dinh dưỡng																																																							
Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn 37 g																																																							
		%NRV																																																					
Năng lượng	195 kcal	9,75 %																																																					
Chất đạm	2,48 g	4,96 %																																																					
Carbohydrat	22,5 g	6,92 %																																																					
Đường tổng số	12,4 g																																																						
Chất béo	10,6 g	18,9 %																																																					
Natri	71,4 mg	3,57 %																																																					
Manufactured by: Thai Lotte Co.,Ltd. 700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160 Thailand Tel. (+66) 2029-1415 Storage Method: Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature	Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan. 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan. Điện thoại: (+66) 2029-1415 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.																																																						
	MÃ VẠCH 8852008304848 Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm): Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm):																																																						
	KOALA'S MARCH																																																						
	Savethekoala.com AUSTRALIA KOALA FOUNDATION (TỔ CHỨC GẤU TÚI ÚC)																																																						

 Khối lượng tịnh: 222 g (37 g x 6 hộp)	LOTTE BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA Khối lượng tịnh: 222 g (37 g × 6 hộp)
BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA - Thành phần: Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (dầu hạt cò hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cò, đường, bột cao, sữa bột nguyên kem, ca cao khô, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani nhân tạo), bột mì 17%, tinh bột bắp 6%, shortening 5% (dầu cò tinh luyện, dầu cò đặc tinh luyện, dầu cò đặc tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c), đường 3,5%, trứng 2,5%, bột cao 1,8%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii)), INS 500(ii), muối, hương liệu ca cao giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a). - Thông tin lưu ý: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng, đậu nành. Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt và đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng. - Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn (37 g): Năng lượng 195 kcal; Chất đạm 2,48 g; Carbohydrat 22,5 g; Đường tổng số 12,4 g; Chất béo 10,6 g; Natri 71,4 mg. - Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm): Xem Manufacturing Date. - Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm): Xem Best Before in trên bao bì. - Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. - Khối lượng tịnh: 222 g (37 g x 6 hộp) - Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Lotte Việt Nam Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0274-3827470 - Số điện thoại tư vấn khách hàng: 028-38479616 - Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan. Xuất xứ: Thái Lan. - Tự công bố sản phẩm số: 07-BKLT/2025.	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA Thành phần: Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (dầu hạt cò hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cò, đường, bột cao, sữa bột nguyên kem, ca cao khô, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani nhân tạo), bột mì 17%, tinh bột bắp 6%, shortening 5% (dầu cò tinh luyện, dầu cò đặc tinh luyện, dầu cò đặc tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 3,5%, trứng 2,5%, bột cao 1,8%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu ca cao giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a). Thông tin lưu ý: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng, đậu nành. Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt và đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng. Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn (37 g): Năng lượng 195 kcal; Chất đạm 2,48 g; Carbohydrat 22,5 g; Đường tổng số 12,4 g; Chất béo 10,6 g; Natri 71,4 mg. Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm): Xem Manufacturing Date; Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm): Xem Best Before in trên bao bì. Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. Khối lượng tịnh: 222 g (37 g × 6 hộp) Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Lotte Việt Nam. Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0274-3827470. Số điện thoại tư vấn khách hàng: 028-38479616. Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan. 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan. Xuất xứ: Thái Lan. Tự công bố sản phẩm số: 07-BKLT/2025.

BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE®)
 Ingredients: Milk Compound Chocolate 51% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Sugar, Cocoa Powder, Whole milk powder, Cocoa Mass, Emulsifier (INS 322(ii)), Artificial Vanilla Flavor), Wheat Flour 17%, Corn Starch 6%, Shortening 5% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil), Emulsifier (INS 471), Arberdant (INS 307b, INS 307c), Sugar 3.5%, Whole Egg 2.5%, Cocoa Powder 1.8%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(ii)), Rising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Natural Identical Cocoa Flavor, Natural Color (INS 150a).
 Allergen and Warning Information: Contains Wheat, Milk, Egg and Soy. May contain Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange. Do not consume if the product is damaged or expired.

Net Weight : 222 g (37 g x 6 boxes)

Nutrition Facts		
Per 37 g (1.3 oz)		
% Daily Value*		% Daily Value*
Total Energy	195 kcal	9.75 %
Total Fat	2.48 g	4.96 %
Total Carbohydrate	22.5 g	6.92 %
Total Sugar	12.4 g	
Total Protein	10.6 g	18.9 %
Sodium	71.4 mg	3.57 %

Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd.
 700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160
 Thailand Tel. (+66) 2029-1415
 Storage Method: Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature.



PRODUCT OF THAILAND

BÁNH GÀU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA

Thành phần: Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cọ, đường, bột ca cao, sữa bột nguyên kem, ca cao khối, chất nhũ hóa (INS 322(ii)), hương liệu vani nhân tạo), bột mì 17%, tinh bột bắp 6%, shortening 5% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc tinh luyện, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 3,5%, trứng 2,5%, bột ca cao 1,8%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(ii)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu ca cao giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng, đậu nành. Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt và đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng.

Khối lượng tịnh: 222 g (37 g x 6 hộp)

Thông tin dinh dưỡng

Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn 37 g

		%NRV
Năng lượng	195 kcal	9,75 %
Chất đạm	2,48 g	4,96 %
Carbohydrat	22,5 g	6,92 %
Đường tổng số	12,4 g	
Chất béo	10,6 g	18,9 %
Natri	71,4 mg	3,57 %

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan.
 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160,

Thái Lan. Điện thoại: (+66) 2029-1415

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

MÃ VẠCH
 8852008304855

SẢN PHẨM CỦA THÁI LAN

LOTTE

BÁNH GÀU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA

Khối lượng tịnh: 222 g (37 g x 6 hộp)



	LOTTE BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
---	--

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Đã ký và đóng dấu)
 Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiền, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025
Người dịch ký và ghi rõ họ tên

N
Nguyễn Thị Mai Hiền

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mười bảy , tháng mười hai , năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)
Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.
Tôi *Nguyễn Đức Tuấn* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

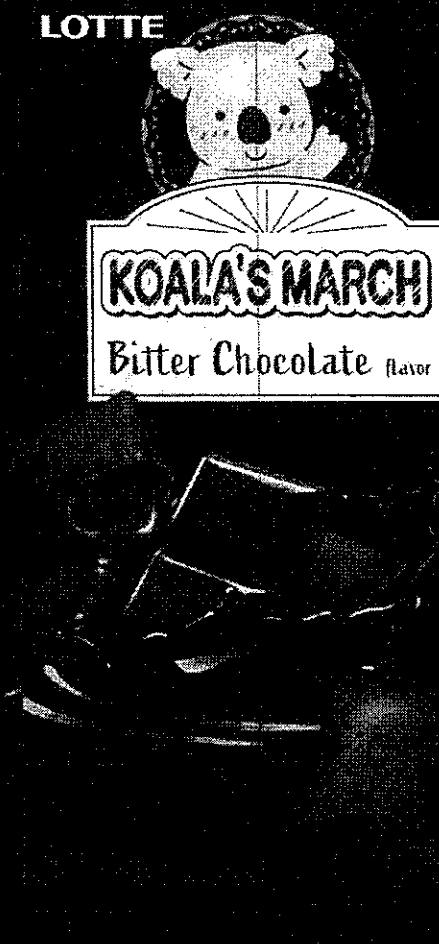
- Bà Nguyễn Thị Mai Hiền là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.
Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 07 tờ, 07 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 111057 Quyền số: 01/2025 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN



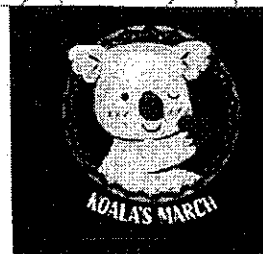
Nguyễn Đức Tuấn



696-04479916
Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lasa Thái Lan
700-590 Khu số 5, Tambol Nongtangkang,
Amping Pannong, Chonburi 20160, Thái Lan
Xuất xứ: Thái Lan
Tư vấn bộ sản phẩm tại: 07-EXA.LV.0025



Manufacturing Date (DDMMYYYY):



Giám Đốc
OGAWA TAKAKI

**BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE
BISCUITS WITH COMPOUND CHOCOLATE
FILLING (LOTTE®)**

Ingredients: Milk Compound Chocolate 61%,
(Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil,
Palm Kernel Oil, Sugar, Cocoa Powder, Whole milk
powder, Cocoa Mass, Emulsifier (INS 322(i)),
Artificial Vanilla Flavor), Wheat Flour 17%,
Corn Starch 6%, Shortening 5% (Refined Palm Oil,
Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil,
Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b,
INS 307c)), Sugar 3.5%, Whole Egg 2.5%, Cocoa
Powder 1.8%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose,
Fructose), Stabilizer (INS 170(i)), Raising Agent
(INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical
Cocoa Flavor, Natural Color (INS 150a).

Allergen and Warning Information: Contains
Wheat, Milk, Egg and Soy, May contain Cereals
with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin
and Orange. Do not consume if the product is
damaged or expired.

Net Weight : 37 g

Nutrition Facts

Nutrition Facts per 37 g

	1.1 mm.	%NRV
Energy	195 kcal	9.75 %
Protein	2.48 g	4.96 %
Carbohydrate	22.5 g	6.92 %
Total sugars	12.4 g	
Total Fat	10.6 g	18.9 %
Sodium	71.4 mg	3.57 %

Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd.

700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung,

Amphur Panthong, Chonburi 20160

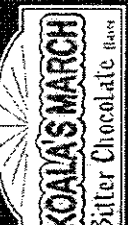
Thailand Tel. (+66) 2029-1415

Storage Method: Please keep in

cool dry place, avoid direct sunlight and

high temperature





KOALA'S MARCH
Bitter Chocolate

BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE®)

Ingredients: Milk Compound Chocolate 61% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Sugar, Cocoa Powder, Whole milk powder, Cocoa Mass, Emulsifier (INS 322(ii)), Artificial Vanilla Flavor), Wheat Flour 17%, Corn Starch 6%, Shortening 5% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil), Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c), Sugar 3.5%, Whole Egg 2.5%, Cocoa Powder 1.8%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(ii)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical Cocoa Flavor, Natural Color (INS 150a).

Allergen and Warning Information: Contains Wheat, Milk, Egg and Soy. May contain Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange. Do not consume if the product is damaged or expired.

Net Weight : 222 g (37 g x 6 boxes)

Nutrition Facts	
Per 37 g	
Energy	195 kcal
Protein	2.48 g
Carbohydrate	22.5 g
Total sugars	12.4 g
Total Fat	10.6 g
Sodium	71.4 mg

8 852008 304855

PRODUCT OF THAILAND



KOALA'S MARCH
Bitter Chocolate

LOTTE

LOTTE

LOTTE

BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE®)

Ingredients: Milk Compound Chocolate 61% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Sugar, Cocoa Powder, Whole milk powder, Cocoa Mass, Emulsifier (INS 322(ii)), Artificial Vanilla Flavor), Wheat Flour 17%, Corn Starch 6%, Shortening 5% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil), Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c), Sugar 3.5%, Whole Egg 2.5%, Cocoa Powder 1.8%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(ii)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical Cocoa Flavor, Natural Color (INS 150a).

Allergen and Warning Information: Contains Wheat, Milk, Egg and Soy. May contain Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange. Do not consume if the product is damaged or expired.

Net Weight : 222 g (37 g x 6 boxes)

Nutrition Facts	
Per 37 g	
Energy	195 kcal
Protein	2.48 g
Carbohydrate	22.5 g
Total sugars	12.4 g
Total Fat	10.6 g
Sodium	71.4 mg

Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd.
700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung,
Amphur Panthong, Chonburi 20160
Thailand Tel. (+66) 2029-1415
Storage Method: Please keep in
cool dry place, avoid direct sunlight and
high temperature

8 852008 304855

PRODUCT OF THAILAND

KT3-09053ATP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/09/2025

Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS
WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE ®)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer,*
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

23/09/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	1,50 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09053ATP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

23/09/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS
WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE ®)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB


Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.


Phan Thành Trung

K13-09053ATP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

23/09/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	$3,0 \times 10^1$
7.2. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.3. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.4. Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác), CFU/g <i>Coagulase-positive staphylococci</i> (<i>Staphylococcus aureus</i> and <i>other species</i>)	ISO 6888-1:2021/ Amd- 1:2023	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.6. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. <i>Listeria monocytogenes</i> , CFU/g	ISO 11290-2 : 2017	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.8. Enterobacteriaceae, CFU/g	ISO 21528-2 : 2017	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS
WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE ®)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

KT3-09053ATP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , Aflatoxin B ₁ content μg/kg	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B ₁ + B ₂ + G ₁ + G ₂), Total aflatoxin content μg/kg	TCVN 7596 : 2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content μg/kg	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), Deoxynivalenol content μg/kg	QUATEST3 1167:2023	20	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng zearalenone, Zearalenone content μg/kg	QUATEST3 1140:2023 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng aflatoxin M ₁ , Aflatoxin M ₁ content μg/kg	QUATEST3 1179:2023	0,02	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09053ATP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025
Page 01/04

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỎ VÀ NHÂN SÔ CÔ LA
BLACK KOALA'S MARCH BITTER CHOCOLATE BISCUITS
WITH COMPOUND CHOCOLATE FILLING (LOTTE ®)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/04*

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

Phan Phán Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	528
• kJ/100 g			-	2209
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		-	6,69
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate excluding fibre content</i>	AOAC 2020.07		-	60,7
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)		-	33,5
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		-	28,7
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		193

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nito tổng/ *Nitrogen*
(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose +xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025
Page 03/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 37 g (Nutrition facts per 37 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	195 kcal	9,75 %
Protein	2,48 g	4,96 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	22,5 g	6,92 %
Đường tổng số (Total sugars)	12,4 g	
Chất béo (Total Fat)	10,6 g	18,9 %
Natri (Sodium)	71,4 mg	3,57 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025
Page 04/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 19,5 g (Nutrition facts per 19,5 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	103 kcal	5,15 %
Protein	1,30 g	2,60 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	11,8 g	3,63 %
Đường tổng số (Total sugars)	6,53 g	
Chất béo (Total Fat)	5,60 g	10,0 %
Natri (Sodium)	37,6 mg	1,88 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

